

TÀI LIỆU KHÁCH QUAN **(để trả lời thắc mắc về Thánh Kinh)**

CÂU HỎI:

Hiện tượng lúc Chúa chết: động đất, mặt trời ngưng chiếu sáng trong hơn 3 giờ từ giờ thứ sáu tức 12 giờ trưa tới giờ thứ chín tức 3 giờ chiều (Lk 23; 44-45) (cũng xin nói thêm là thời đó người Do Thái chia ngày ra thành 12 giờ tính từ lúc mặt trời mọc cho tới lúc mặt trời lặn, vì thế giờ thứ sáu tức là 12 giờ trưa của chúng ta ngày nay và giờ thứ chín tức 3 giờ chiều), mồ mả bật tung, kẻ chết sống lại vào Jerusalem thăm nhiều người (Mt 27: 51-53) đã hoàn toàn không được ghi lại trong bất cứ tài liệu lịch sử hay thiên văn đương thời khách quan nào. Nếu mặt trời tối đen ở thời điểm nó nóng và sáng nhất trong ngày thì cả trái đất cũng tối đen chứ không chỉ riêng nơi Chúa bị đóng đinh mới thấy mặt trời tối đen trong 3 tiếng đồng hồ.

Hàng ngàn năm trước khi Chúa sinh ra loài người đã tiến bộ lắm rồi. Sử gia Flavius Josephus sống tại Jerusalem gần như cùng thời với Đức Kitô đã ghi lại những biến động nổi bật tại Do Thái trong thời người Lamã đô hộ ở thế kỷ thứ nhất (WP), nhưng tuyệt nhiên ông không có một dòng nào liên quan tới Đức Kitô là nhân vật rất nổi tiếng khắp các miền như Phúc Âm tường thuật (Mt 4 : 23-25, Lc 6 : 17-19) và qua các sự kiện như: cho người chết sống lại như trường hợp anh La-da-rô (Jn 11:1-44), con gái vị thủ lãnh (Mt 9 :18-26, Mc 5 : 21-43, Lc 8 : 40-56), chữa lành phong cùi, một bệnh mà với tiến bộ y khoa vượt bậc như ngày nay vẫn bó tay (Mt 8 : 1-3, Mc 1 : 40-45, Lc 5 : 12-14) cho người chết đội mồ sống lại đi thăm những người sống tại Jerusalem (Mt 27 : 52-53). Ấy vậy mà lịch sử Do Thái không thấy ghi lại những sự kiện kinh thiên động địa có một không hai này.

TRẢ LỜI:

Câu hỏi này nêu nhiều điểm trong Thánh Kinh lúc Chúa sinh thì: (1) Động đất, (2) Mặt trời ngưng chiếu sáng, và (3) Mồ mả bật tung, kẻ chết sống lại vào Jerusalem thăm nhiều người (Mt 27:51-53). Sau đó lại nhắc thêm vài điểm lúc Chúa còn sinh thời như: người chết sống lại—anh La-da-rô (Jn 11:1-44), con gái vị thủ lãnh (Mt 9:18-26, Mc 5:21-43, Lc 8:40-56), chữa lành phong cùi, một bệnh mà y khoa hiện đại vẫn bó tay (Mt 8:1-3, Mc 1:40-45, Lc 5:12-14).

Phân tích câu hỏi thì thấy chi tiết '*mặt trời ngưng chiếu sáng*' là điểm khiến người đặt câu hỏi này lưu ý nhiều nhất. Sau đó thêm một số điểm nữa cũng được nêu ra để củng cố cho suy luận rằng tất cả những điểm đó có vấn đề vì:

- Hoàn toàn không được ghi lại trong bất cứ tài liệu lịch sử hay thiên văn đương thời khách quan nào.
- Sử gia Flavius Josephus sống tại Jerusalem gần cùng thời Đức Kitô ghi nhiều biến động tại Do Thái, nhưng không ghi những điểm trên.

- Lịch sử Do Thái không thấy ghi lại những sự kiện kinh thiên động địa có một không hai này.

Dù không nói thẳng, người hỏi dường như muốn nói rằng sự vắng mặt các điều Thánh Kinh mô tả trong các tài liệu thiên văn hoặc lịch sử khách quan đương thời (của Rôma, Josephus hay của Do Thái), chứng tỏ những điều đó không có thật, không đáng tin.

Như vậy, câu hỏi liên quan đến hai lãnh vực: (A) Sử Học, và (B) Thánh Kinh.

A. SỬ HỌC:

Phần này của câu hỏi nếu được một sử gia trả lời thì sẽ đầy đủ hơn. Tuy nhiên, ngày nay với sự tiến bộ về khoa học kỹ thuật thì ai cũng có thể tìm trong thư viện hay trên mạng lưới điện toán toàn cầu để có được một số câu trả lời ở mức căn bản. Nếu người đặt câu hỏi trên chịu khó ‘lướt mạng’ để biết được ít nhất ba điều sau đây thì sẽ không đặt câu hỏi như vậy:

1..Lý lẽ thông thường ai cũng biết rằng: “Không có bằng chứng không có nghĩa là không tồn tại”. Nguyên văn trong tiếng Anh là “Absence of evidence is not evidence of absence”. (Xem https://en.wikipedia.org/wiki/Evidence_of_absence). Một ví dụ cụ thể là không có một chữ, một dòng nào trong các tác phẩm của Flavius Josephus đề cập đến đấu trường Colosseum (xây năm 72, khánh thành năm 80, lúc Flavius Josephus đang ở Rôma), như vậy có nghĩa là Colosseum không có thật sao?

Việc Flavius Josephus, hay bất cứ sử gia nào, có ghi hay không có ghi những sự kiện lịch sử phụ thuộc vào nhiều yếu tố như nguồn thông tin, quan điểm xã hội, chính trị, tôn giáo ..., lãnh vực mà người ấy quan tâm, sở trường, chỗ đứng của người đó trong bộ máy hay xã hội mà người đó sinh sống, v.v...

2..Tài liệu lịch sử hay thiên văn ‘khách quan’ là một khái niệm, là niềm mong ước chứ khó lòng có trong thực tế. (Xem <https://en.wikipedia.org/wiki/History>). Lý do đơn giản là các chính phủ cũng như những cá nhân thường chỉ công bố những gì có lợi cho họ thì không thể gọi là khách quan được. Hãy xem các báo cáo về thương vong của binh sĩ và thường dân, số máy bay bị bắn hạ, hay tàu thuyền bị phá hủy, v.v... trong các cuộc chiến thì sẽ thấy có một sự khác biệt một cách đáng kể, không thể biết tài liệu nào là khách quan.

Hơn nữa, các số liệu thống kê, tổng kết cũng không phải lúc nào cũng dễ dàng thực hiện. Ví dụ xem các số liệu do nhiều sử gia cung cấp về dân số thành Giêrusalem trong thế kỷ I AD, đặc biệt vào khoảng năm 70 khi thành bị tướng Titus vây hãm và cuối cùng triệt hạ. Các con số này xê dịch từ 6-7 chục ngàn đến 6 trăm ngàn. Biết lấy số nào là đúng nhất, khách quan nhất ?

Xem: https://en.wikipedia.org/wiki/Demographic_history_of_Jerusalem

Không những chỉ do khó lấy thông tin, mà phần lớn việc thiếu khách quan là do thiên kiến hay quyền lợi. Một ví dụ cụ thể là Josephus, dù chính ông chứng kiến tướng Titus san phẳng thành thánh Giêrusalem trong cuộc chiến đẫm máu khiến hàng chục ngàn người chết, riêng Josephus nói 1,1 triệu thương vong, nhưng trong tác phẩm *‘Chiến tranh của người Do Thái’* ông vẫn ca ngợi Titus là vị tướng nhân từ khoan dung:

Quyển V, Chương 1: *‘Ông Titus thương đám đông dân chúng sắp sửa phải chết ... Ông ngưỡng mộ lòng can đảm của họ.’*

Quyển VI, Chương 4: *‘Ông Titus khẳng định mình đã tha chết cho dân đúng theo tâm tình của một vị tướng... Khi thấy quân của mình phóng hỏa Đền Thờ, ông Titus lao vào can ngăn...’*

Xem [https://en.wikipedia.org/wiki/Siege_of_Jerusalem_\(70_CE\)](https://en.wikipedia.org/wiki/Siege_of_Jerusalem_(70_CE))

Lý do tại sao Josephus viết như vậy thì ai cũng có thể đoán được, nhưng liệu ai có thể gọi cách viết này là ‘khách quan’ đối với chính dân tộc của ông ta hay không?

Chuyện một sử gia thiên kiến là khá phổ biến, và rất dễ hiểu là khó lòng có sử gia nào có thể viết thật khách quan về một biến cố, đặc biệt là khi việc viết sử này ảnh hưởng đến sinh mạng hay sự nghiệp của họ.

3..Chỉ thấy câu hỏi lý luận một chiều (chủ quan), đặt niềm tin vào ‘các tài liệu lịch sử hay thiên văn đương thời khách quan’, các tác phẩm của ‘sử gia Josephus’, và ‘lịch sử Do Thái’ mà không thấy lý luận hai chiều (khách quan) như:

b. Các tài liệu lịch sử hay thiên văn khách quan đương thời.

*Nếu người đặt câu hỏi chịu khó ‘lướt mạng’ đọc lịch sử Rôma và Do Thái

https://en.wikipedia.org/wiki/History_of_Rome

https://en.wikipedia.org/wiki/History_of_Israel

thì sẽ thấy rằng không hề có một cơ quan chính thức nào trong bộ máy Đế Quốc Rôma hay nước Do Thái phụ trách biên soạn sử ký hay thiên văn.

Ai cũng biết rằng *‘Hàng ngàn năm trước khi Chúa sinh ra loài người đã tiến bộ lắm rồi’*, nhưng chính quyền Rôma hay các nhà lãnh đạo Do Thái lại không tiến bộ đủ để tổ chức thành hệ thống các cơ quan chính thức trong bộ máy Đế Quốc hay quốc gia phụ trách biên soạn sử ký hay thiên văn. Như vậy, sự tiến bộ của họ không nên hiểu theo nghĩa của chữ tiến bộ của thời nay. Có thể nói về lãnh vực này thì người Rôma, Do Thái, hay Việt Nam cũng ngang nhau. Chỉ là những kiến thức dân gian như:

“Ráng vàng thì gió, ráng đỏ thì mưa”. (Ca dao)

“Khi các người thấy mây kéo lên ở phía tây, các người nói ngay: ‘Mưa đến nơi rồi’, và xảy ra đúng như vậy. Khi thấy gió nồm thổi, các người nói: ‘Trời sẽ oi bức’, và xảy ra đúng như vậy.” (Lc 12: 54-55)

Vì vậy, việc nghĩ rằng có những cơ quan chính thức, hay những sử gia được bổ nhiệm ghi lại lịch sử, những sự kiện thiên văn hay địa lý thời Đế Quốc Rôma hay nước Do Thái là không có cơ sở lịch sử.

*Các còn các sử gia cá nhân, tự phát thì sao?

Rôma: Tuy bộ máy chính quyền của Đế Quốc Rôma không biên soạn sử ký hay các sổ liệu quan trắc thời tiết, địa chấn ... một cách chính thức, có hệ thống, nhưng một số trí thức, quan lại, v.v... lại tự phát ghi chép những biến cố mà họ chứng kiến hay sưu tầm được.

Chính nhờ những sách ghi chép lại những câu truyện lịch sử Rôma do các sử gia không chuyên, viết theo trình độ và khuynh hướng của mỗi người này mà ngày nay nhân loại có một bức tranh minh họa về những biến cố xảy ra trong Đế Quốc Rôma. Tuy nhiên, những truyện họ kể về các trận động đất, núi lửa phun trào, v.v... hầu như chỉ là truyện mang sắc thái tôn giáo, điềm trời, v.v... chứ không phải là những tường thuật có tính khoa học.

Xem: https://en.wikipedia.org/wiki/Roman_historiography

Xin trích một số các sử gia Rôma viết về Kitô giáo để thấy mức độ hiểu biết về Kitô giáo và tính khách quan của họ. Những tài liệu này có thể kiếm trên mạng lưới điện toán toàn cầu, hay trong các thư viện lớn:

-**Tacitus** (56-120) là một trong những sử gia lớn đã nghiên cứu về các triều đại Rôma (xem <https://en.wikipedia.org/wiki/Tacitus>). Khi viết về việc Hoàng Đế Nero, trị vì từ năm 54 đến năm 68 (xem <https://en.wikipedia.org/wiki/Nero>), bách hại các Kitô hữu nhân vụ cháy thành Rôma, Tacitus trong tác phẩm *Annales* (viết năm 116), đoạn 15.44, đã cho rằng *“Nhưng mọi nỗ lực của con người, mọi món quà hậu hĩnh của hoàng đế và mọi lễ cúng dâng lên các thần linh vẫn không thể xoa tan niềm tin u ám rằng vụ hỏa hoạn là kết quả của một mệnh lệnh. Vì vậy, để dập tắt lời đồn, Nero đổ tội và giáng những hình phạt tinh vi nhất lên một nhóm người bị ghét bỏ vì những điều bị xem là ghê tởm của họ, mà dân chúng gọi là Kitô hữu (nguyên văn: Chrestianos). Christus, từ người mà tên gọi này bắt nguồn, đã phải chịu hình phạt tội cùng dưới triều Tiberius bởi tay một trong các tổng trấn (nguyên văn: procuratorem) của chúng ta, Pontius Pilatus; và một mê tín cực kỳ nguy hại — vốn bị kìm hãm trong chốc lát — lại bùng phát trở lại, không chỉ ở Giuđê, nơi khởi nguồn của tai họa, mà còn cả ở Rome, nơi mọi điều gớm ghiếc và đáng hổ thẹn từ khắp nơi trên thế giới đều tìm về và trở nên phổ biến. Theo đó, trước hết những kẻ thù tội đã bị bắt; rồi dựa trên lời khai của họ, một số lượng vô cùng lớn người bị kết án, không hẳn vì tội phóng hỏa thành phố, mà vì lòng thù ghét nhân loại.”* Cả văn phong lẫn từ vựng của đoạn này cho thấy thái độ thù nghịch của ông đối với Kitô hữu, nhưng quan trọng hơn hết chính là cho thấy

sự hiểu biết rất giới hạn của ông ta về thời đại của Chúa Giêsu (xem https://en.wikipedia.org/wiki/Tacitus_on_Jesus). Trước nhất là việc dùng chữ Kitô hữu (*Chrestianos*), đứng rất gần chữ Kitô (*Christus*), mà hai chữ lại đánh vần khác nhau, chứng tỏ ông chỉ nghe, hoặc đọc ở đâu đó, chứ không biết viết kiểu nào cho đúng. Thứ hai là ông dùng chữ ‘procurator’ cho Philatô. Thật ra thì Philatô là ‘praefectus’ (xem https://en.wikipedia.org/wiki/Pilate_stone). Từ vài dòng mô tả ngắn ngủi như vậy cũng đủ cho thấy sử gia này chỉ biết rất ít về thời đại của Chúa Giêsu qua việc bách hại các Kitô hữu chứ không biết gì hơn về Kitô giáo hay thời đại của Chúa Giêsu.

-Suetonius (69-122) là một trong những sử gia trụ cột cung cấp những thông tin quý giá về Đế Quốc Rôma. Cũng như Tacitus, kiến thức của Suetonius về Kitô giáo vô cùng hạn chế (xem https://en.wikipedia.org/wiki/Suetonius_on_Christians). Trong tác phẩm *De Vita Caesarum* (viết năm 121) ông chỉ đề cập đến Kitô giáo hai lần trong hai đời hoàng đế:

- Thời Hoàng Đế Claudius (trị vì từ năm 41 đến năm 54), đoạn 25, ông viết *“Hoàng Đế đã trục xuất người Do Thái khỏi Rôma vì họ liên tục gây rối dưới sự xúi giục của Chrestus.”*

Ông viết những dòng trên khoảng 70 năm sau sự kiện Hoàng Đế Claudius trục xuất người Do Thái ra khỏi thủ đô Rôma với cáo buộc là họ gây rối, và khoảng 20 trước khi ông sinh ra, nên ông đã không phân biệt được người Do Thái và Kitô giáo. Ông cho rằng người Do Thái gây rối ở Rôma là do Chrestus (ông lẫn lộn với Christus = Kitô) xúi giục, mà không biết rằng Đức Kitô đã lên trời 36 năm trước khi ông ra đời!

Một chi tiết đáng chú ý là tên Hoàng Đế Claudius được nhắc đến hai lần trong Thánh Kinh

-Cv 11,27-28: Lúc đó có một số tiên tri từ Giêrusalem đến Antiôkia. Một trong số các tiên tri đó tên là Agabus đứng lên, và nhờ Thần Khí đã tiên báo rằng sẽ có một nạn đói khủng khiếp xảy ra trên thế gian, và nạn đói đó xảy ra dưới thời Claudius.

Cv 18,2: Phao lô gặp một người Do Thái tên là Aquilô, quê quán ở thành Pontus, cùng vợ là Prítxila; họ mới từ Ý đến, vì Claudius ra lệnh trục xuất tất cả người Do Thái ra khỏi Rôma.

-Thời Hoàng Đế Nero (trị vì từ năm 54 đến năm 68), đoạn 16, ông viết: *“Trong thời trị vì của ông, nhiều hành vi lạm quyền đã bị trừng phạt nghiêm khắc và dập tắt, và không ít luật lệ mới được ban hành: chi tiêu bị giới hạn; các bữa tiệc công cộng bị thu hẹp lại thành việc phân phát thực phẩm; việc bán bất kỳ loại món ăn nấu chín nào trong quán rượu bị cấm, ngoại trừ các loại đậu và rau, trong khi trước đó mọi thứ cao lương mỹ vị đều được bày bán. **Hình phạt được áp dụng đối với những người theo đạo Kitô** (nguyên văn: **Christiani**), **một tầng lớp người theo một tín ngưỡng mới và tai hại.** Ông chấm dứt các trò tiêu khiển của những người đánh xe ngựa, những kẻ vì đã được miễn trừ từ lâu nên cho rằng họ có quyền tự do đi lại và tiêu khiển bằng cách lừa đảo*

và cướp bóc dân chúng. Những diễn viên kịch câm và phe cánh của họ bị trục xuất khỏi thành phố.”

Đoạn văn mô tả nhiều loại hình phạt và cấm đoán đối với nhiều loại người khác nhau, trong đó có hình phạt đối với các Kitô hữu vì họ theo ‘*một tín ngưỡng mới và tai hại*’, chứ không phải vì họ bị cáo buộc ‘*phóng hỏa thành phố*’ như sử gia Tacitus đã viết. Lưu ý là Suetonius nhỏ hơn Tacitus 13 tuổi nhưng chỉ chết sau Tacitus 2 năm. Cuốn *Annales* do Tacitus viết năm 116, còn *De Vita Caesarum* do Suetonius viết năm 121, chỉ chênh nhau có 5 năm, nhưng hai ông mô tả lý do Hoàng Đế Nero bách hại Kitô hữu hoàn toàn khác nhau, và không có tài liệu nào khác cùng thời để kiểm chứng xem hai sử gia này, sống cùng thời đại, cùng thành phố, ai khách quan hơn ai. Hơn nữa, cách viết những chữ ‘*Kitô*’ hay ‘*những người theo đạo Kitô*’ của ông cũng ngược với Tacitus. Tất cả những điều này cho thấy họ không trực tiếp biết về Kitô giáo, mà chỉ nghe kể lại, hay đọc được ở đâu đó nên chỉ viết được vài dòng, mà lúc thì viết thế này, lúc thì viết thế nọ.

Tất nhiên là còn một số các sử gia khác đề cập đôi chút đến Kitô giáo như Pliny the Younger (xem https://en.wikipedia.org/wiki/Pliny_the_Younger) hay Celsus (xem <https://en.wikipedia.org/wiki/Celsus>) . Tuy nhiên, họ sống khác thời, lại ở một xứ sở xa nước Do Thái hàng ngàn cây số (trung bình đường bộ từ Rôma đến Giêrusalem là khoảng 4.000 cây số) nên không có cơ hội chứng kiến những gì Chúa Giêsu làm ở nước Do Thái, hay có dịp nghe những chứng nhân là Kitô hữu đương thời kể lại, thì việc ‘*điều tra sử học*’ để có những ghi chép về những lời giảng dạy và phép lạ của Chúa Giêsu làm ở nước Do Thái đương nhiên là bất khả thi.

Do đó, những gì họ biết được về Kitô giáo là qua các cuộc bách hại suốt mấy trăm năm, là do những người bách hại Kitô giáo loan ra. Những người này có bao giờ nói tốt (chẳng hạn những phép lạ Chúa Giêsu làm) về những người mà họ đang bách hại không? Và những ‘*sử gia*’ cá nhân cũng không có những nguồn khách quan nào để kiểm chứng. Họ viết theo những khuynh hướng cá nhân và quan điểm của họ, và thường họ không dám viết trái với ý kiến chung của xã hội, đặc biệt là của giai cấp cầm quyền đang bách hại Kitô giáo.

Xem https://en.wikipedia.org/wiki/Persecution_of_Christians_in_the_Roman_Empire

Do Thái: Khoảng thế kỷ I-II AD mà số lượng những nhà trí thức viết sử trong cả Đế Quốc Rôma chỉ đếm trên đầu ngón tay thì số sử gia Do Thái càng ít hơn nhiều. Có thể kể ra một số nhân vật sống vào khoảng thế kỷ I AD như:

-Philo Judaeus (xem <https://en.wikipedia.org/wiki/Philo>) là một triết gia Do Thái – đã viết nhiều tác phẩm bằng tiếng Hy Lạp, kết hợp triết học Hy Lạp với giáo lý Kinh Thánh. Dù không phải sử gia theo nghĩa ghi chép sự kiện, các tác phẩm như *Sứ đoàn đến hoàng đế Gaius* lại cung cấp cái nhìn quý giá về đời sống và tư tưởng Do Thái trong đế quốc Rôma.

-Justus (xem https://en.wikipedia.org/wiki/Justus_of_Tiberias): Ông từng là đối thủ chính trị của Josephus và cũng viết hai tác phẩm: *Biên niên sử các vua Do Thái* và *Lịch sử cuộc chiến Do Thái*. Tiếc rằng cả hai đều thất truyền, chỉ còn được biết đến qua các trích dẫn gián tiếp trong Josephus và các học giả như Eusebius, Jerome, Photios, v.v...

-Ngoài ra, một số nguồn khác như tác phẩm 4 Maccabees và các tài liệu Biển Chết cũng phản ánh tâm thức tôn giáo và bối cảnh xã hội Do Thái thế kỷ I. Tác phẩm 4 Maccabees là một trước tác triết học – tôn giáo, ca ngợi lòng trung tín với Luật Do Thái, còn các tài liệu Biển Chết của cộng đồng Essenes cho thấy niềm tin cánh chung và sự chờ đợi Đấng Cứu Thế giữa khủng hoảng chính trị.

Như vậy, xuyên suốt đầu đó khoảng hơn một thế kỷ đầu Công Nguyên thì chỉ có triết gia Philo (20 BC – 50 AD) là đương thời với Chúa Giêsu, nhưng ông lại sống ở Alexandria (Ai Cập), cách Giêrusalem khoảng 500 cây số. Có lẽ ông đã về Giêrusalem vài lần, nhưng ông chỉ tập trung viết về triết học và tôn giáo.

Vì thế nói rằng “... các sự kiện như: cho người chết sống lại như trường hợp anh La-da-rô (Jn 11:1-44), con gái vị thủ lãnh (Mt 9 :18-26, Mc 5 : 21-43, Lc 8 : 40-56), chữa lành phong cùi, một bệnh mà với tiến bộ y khoa vượt bậc như ngày nay vẫn bó tay (Mt 8 : 1-3, Mc 1 : 40-45, Lc 5 : 12-14) cho người chết đội mồ sống lại đi thăm những người sống tại Jerusalem (Mt 27 : 52-53) ... mà lịch sử Do Thái không thấy ghi lại” là phơi bày một khoảng trống kiến thức khá lớn về lịch sử Do Thái, ở cả cấp độ Nhà Nước và cá nhân.

Cũng có thể giả sử là các sử gia Do Thái có những thông tin về Chúa Giêsu thì liệu họ có ghi chép những sự kiện xảy ra như “động đất, mặt trời ngưng chiếu sáng ...” hay các phép lạ Chúa làm không? Xác xuất câu trả lời là KHÔNG cũng rất cao.

Lý do là BA năm Chúa giảng đạo công khai (khoảng 30-33) là một con số biểu tượng của Thánh Kinh, quá ngắn ngủi để các sử gia lưu ý đến. Chúa Giêsu - dù là nổi tiếng trong dân chúng – trong mắt họ cũng chỉ là một Rábi bình thường như bao Rábi khác đi thuyết giáo ở nước Do Thái, đương nhiên sẽ khó lòng nhận được sự chú ý của họ.

Hơn nữa, người Do Thái đã biết đến những phép lạ đã từng xảy ra trong Cựu Ước (tiên tri Êlia cho người chết sống lại – 1V 17:17-24; Elisha chữa người cùi – 2V 5:1-17, v.v...), nên những phép lạ mà Chúa Giêsu làm cũng không khiến Ngài quá nổi trội so với những người khác cũng làm được phép lạ (Mt 12:27). Nói chính xác thì có hai tường thuật về các phép lạ tương tự nhau (người phong cùi được sạch, người chết sống lại, v.v...): lần đầu tiên là trong Cựu Ước, và Tân Ước là tường thuật thứ hai. Do đó, đứng ra câu hỏi này nên hỏi về Cựu Ước trước, và hỏi người Do Thái tại sao họ lại tin Thánh Kinh của họ trong khi không có tài liệu độc lập khách quan nào tường thuật những phép lạ đó. Hơn nữa, nếu người đặt câu hỏi chịu khó ‘lướt mạng’ thì sẽ biết rằng trước và sau Chúa Giêsu khoảng một thế kỷ cũng có những câu truyện về phép lạ trong các truyền thống của người Do Thái

https://en.wikipedia.org/wiki/Honi_HaMe%27agel

https://en.wikipedia.org/wiki/Hanina_ben_Dosa

Do đó, nếu có hiểu biết về Cựu Ước, và có những kiến thức về các phép lạ khác ở nước Do Thái, thì những phép lạ Chúa Giêsu làm sẽ không còn được gọi là *‘kỳ thiên động địa có một không hai’*. Nói cho đúng là những phép lạ của Chúa Giêsu không phải là những sự kiện đơn lẻ, mà là để làm trọn những gì đã từng được tiên báo và đã xảy ra trong Cựu Ước.

Ngoài ra, một điều quan trọng nên biết là người Do Thái quan niệm phép lạ không chỉ là hành động thần kỳ, mà còn là thông điệp đạo đức và tôn giáo, nhấn mạnh lòng thương xót, công lý và quyền năng Thiên Chúa. Vì vậy, khá nhiều sự việc được coi là phép lạ thời Chúa Giêsu, nhưng đến đời các tông đồ, thì đã ít nói đến, và đặc biệt là thánh Gioan thì đã dùng chữ ‘dấu chỉ’ để thay cho phép lạ.

Còn việc các tử tội bị hành hình ở Giêrusalem cũng không phải hiếm. Trong mắt họ, Chúa Giêsu cũng chỉ là một trong những tử tội chứ không có gì đặc biệt. Có lẽ cũng không phải do lỗi của họ, mà chính là Thánh Ý của Chúa Giêsu, vì dù là Thiên Chúa, Ngài đã chia sẻ hoàn toàn thân phận con người với chúng ta, cho đến tận cái chết, Ngài đã ‘nên giống anh em mình mọi đàng’ (Dt 2:17).

a. Còn các tác phẩm của Flavius Josephus thì sao ?

Người đặt câu hỏi cũng cho rằng “... *Sử gia Flavius Josephus sống tại Jerusalem gần như cùng thời với Đức Kitô đã ghi lại những biến động nổi bật tại Do Thái.*”

Câu này chỉ có một nửa sự thật, chứng tỏ sự hiểu biết của người đặt câu hỏi này về lịch sử dân Do Thái, về đế quốc Rôma, và đặc biệt về Josephus khá hạn chế.

Xem: <https://en.wikipedia.org/wiki/Josephus>

-Nửa sự thật là “...*Sử gia Flavius Josephus ... đã ghi lại những biến động nổi bật tại Do Thái...*” Mục tiêu viết của ông là giải thích và biện minh cho hành động của mình sau khi đầu hàng và sang sống ở Rôma.

-Tuy nhiên, nói rằng “... *Sử gia Flavius Josephus sống tại Jerusalem gần như cùng thời với Đức Kitô...*” thì hoàn toàn phi lịch sử. Chỉ cái tên Flavius mà Josephus được mang cũng cho biết sự nghiệp của ông hình thành sau Chúa Giêsu hàng mấy thập kỷ. Xin tóm tắt một chút tiểu sử của Josephus:

Josephus sinh khoảng năm 37 hoặc 39 tại Jerusalem và sống phần lớn thời niên thiếu và đầu trưởng thành ở nước Do Thái. Ông thuộc tầng lớp tinh hoa, được học và nghiên cứu các truyền thống tôn giáo. Năm 66, Josephus làm chỉ huy quân kháng chiến chống Rôma tại Galilee. Đến năm 67, sau khi bị bắt, ông theo phò quân Rôma và giúp họ kêu gọi quân Do Thái đầu hàng.

Ông được cho sang sống tại Roma từ khoảng năm 70, được Hoàng Đế Vespasian ban cho ông quyền công dân La Mã, và mang thêm tên Flavius của hoàng gia. Từ đó Josephus định cư vĩnh viễn tại Roma. Ông được nhiều đặc ân của triều đình, sống và viết sách dưới các triều Hoàng Đế Vespasian, Titus và Domitian. Trong thời gian ở Roma (từ năm 70 đến cuối đời, khoảng năm 100), Josephus soạn các tác phẩm lớn như *Chiến tranh Do Thái* (khoảng 75), *Cổ sử Do Thái* (khoảng 93), *Chống Apion* và *Cuộc đời Josephus*.

Vì vậy, nói rằng Flavius Josephus ‘*sống tại Jerusalem gần như cùng thời với Đức Kitô*’ là không có cơ sở lịch sử. Khi ông sinh ra (năm 37 hoặc 39) thì Chúa Giêsu đã về trời (năm 33), còn các Kitô hữu vì bị bách hại (năm 34) đã phải sống thầm lặng hay rời xa nước Do Thái. Một ví dụ dễ hiểu là một người sinh khoảng năm 1980 ở Việt Nam, bắt đầu sự nghiệp viết sách của mình vào khoảng năm 2010 ở hải ngoại, cuốn sách đầu tiên ra đời năm 2015, cuốn cuối cùng khoảng năm 2040, thì nếu nói người đó gần như đương thời với biến cố 1975 là hơi quá ‘du di’ về mặt lịch sử.

Hơn nữa, có một chi tiết đáng chú ý là ông ta viết sách lúc đầu như để thanh minh với đồng bào Do Thái về hành động theo quân Rôma của ông, nên ông viết bằng tiếng Aramaic là tiếng phổ thông của người Do Thái thời bấy giờ. Khi thấy rằng không có nhiều độc giả, ông chuyển sang viết lịch sử dân tộc và tôn giáo của mình bằng tiếng Hy Lạp là tiếng được nhiều người sử dụng. Do ông viết như một sự chuộc lỗi, nên ông không mô tả những gì không trực tiếp liên hệ đến dân Do Thái. Một ví dụ cụ thể là dù đang ở Rôma, nhưng ông không hề nhắc đến công trình xây dựng Colosseum (khởi công năm 72, khánh thành năm 80) bởi chính những hoàng đế đã tha chết cho ông và cho ông sống những ngày cuối đời tại thủ đô của họ.

Một điều trớ trêu nữa là lúc đó đấu trường Colosseum mang tên là *Amphitheatrum Flavium*, tức là tên của dòng họ mà ông được vinh dự sát nhập vào. Flavius Josephus có thể thay đổi chiến tuyến, tên họ, quốc tịch, v.v... và cũng sẵn sàng phớt lờ một công trình vĩ đại xây dựng trước mắt ông, mang tính chất danh dự của ba triều đại hoàng đế Rôma, những người đã cho ông từ cõi chết sống lại, thay đổi thân phận nô lệ thành người tự do cho ông, thì làm sao có thể mong đợi ông ta sẽ viết gì về những phép lạ mà Chúa Giêsu đã làm, hay những sự kiện vào một buổi chiều tang thương mà ông không hề biết đến ở Giêrusalem trong những năm 30 khi ông chưa sinh ra? Những điều đó có giúp thanh minh cho những hành động của ông hay không? Giả sử ông biết những chuyện đó do ai kể lại cho ông nghe, thì liệu ông có dám viết trong khi các quan thầy của ông đang bách hại Kitô hữu? Josephus đã đại đội khởi nghĩa năm 66 và may mắn thoát chết trong chiến tranh, được tha mạng, lập công chuộc tội, được chu cấp để sống thanh thoi ở thủ đô Rôma, thì chắc chắn ông không dám đại dốt lần thứ hai làm mất lòng quan thầy của mình. Do đó, việc tìm kiếm chứng cứ trong các tác phẩm của Flavius Josephus về các phép lạ Chúa Giêsu làm lúc sinh thời hay biến cố Chúa sinh thì tại Giêrusalem, là hoài công vô ích, do thiếu kiến thức về lịch sử Rôma, Do Thái, và cuộc đời của Flavius Josephus.

Tuy nhiên, người đặt câu hỏi cho rằng ‘*tuyệt nhiên không có một dòng nào liên quan tới Đức Kitô là nhân vật rất nổi tiếng khắp các miền*’ trong các tác phẩm của Flavius

Josephus thì quá xa sự thật. Như các sử gia khác, ông biết một chút về Kitô giáo qua các cuộc bách hại các Kitô hữu tại Giêrusalem và Rôma, và những dòng sau đây đã xuất hiện trong tác phẩm của ông ra đời năm 93, tức là trên nửa thế kỷ sau khi những chuyện đó xảy ra:

Cổ SỰ 18.3.3: *“Vào khoảng thời gian này có Jesus, một người khôn ngoan, nếu được phép gọi ông ta là một con người; vì ông làm nhiều việc kỳ diệu, là một thầy dạy cho những ai vui lòng đón nhận chân lý. Ông lôi cuốn theo mình nhiều người Do Thái và cả nhiều người ngoại bang. Ông là Đấng Kitô. Và khi Phi-la-tô, theo lời cáo buộc của những người lãnh đạo trong chúng ta, đã kết án ông đóng đinh, thì những người yêu mến ông từ lúc đầu đã không bỏ rơi ông; vì ông đã hiện ra với họ sống lại vào ngày thứ ba; như các tiên tri của Thiên Chúa đã tiên báo những điều này và muôn vàn kỳ diệu khác về ông. Và nhóm người Kitô hữu, được gọi theo tên ông, cho đến ngày nay vẫn chưa mất đi.”*

Cổ SỰ 20.9.1: *“Vì thế ông ta triệu tập Thượng Hội Đồng các thẩm phán, và đưa đến trước họ người anh em của Jesus, người được gọi là Đấng Kitô, tên là Giacôbê, và một số người khác; và sau khi cáo buộc họ là những kẻ vi phạm luật, ông giao họ để bị ném đá.”*

Những dòng này cho thấy Josephus không trực tiếp biết về Chúa Giêsu, hay Kitô giáo. Tuy chỉ là một số dòng ngắn ngủi, nhưng một số học giả đã cho rằng Flavius Josephus đã ‘quá tốt’ hoặc quá liều lĩnh, khi đề cập đến tên Chúa Giêsu trong tác phẩm của mình. Thậm chí họ nghi ngờ không biết có phải chính tay Josephus viết, hay sau này đã bị ‘hiệu đính’ bởi các Kitô hữu!

B. THÁNH KINH:

1..Sau khi xem qua hoàn cảnh lịch sử khiến không thể tồn tại các tài liệu khách quan ghi lại những phép lạ Chúa Giêsu làm lúc sinh thời, cũng như các biến cố hôm Chúa Giêsu sinh thì, chúng ta hãy tập trung vào Thánh Kinh, vì đây là điều chúng ta muốn học hỏi. Việc này dễ hơn việc học lịch sử ở trên rất nhiều, ai cũng làm được, già trẻ lớn bé, có học hay thất học.

Hơn nữa, Giáo Hội cũng đã tóm tắt những điều Thánh Kinh dạy thành những bản kinh dễ đọc, dễ nhớ như kinh Tin Kính.

*Tôi tin kính một Thiên Chúa
là Cha toàn năng,
Đấng tạo thành trời đất,
muôn vật hữu hình và vô hình.*

*Tôi tin kính một Chúa Giêsu Kitô,
Con Một Thiên Chúa,
sinh bởi Đức Chúa Cha từ trước muôn đời.
Người là Thiên Chúa bởi Thiên Chúa,
Ánh sáng bởi Ánh sáng,*

*Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật,
được sinh ra mà không phải được tạo thành,
đồng bản thể với Đức Chúa Cha:
nhờ Người mà muôn vật được tạo thành*

Năm 2025 là kỷ niệm 1700 năm bản tuyên xưng Đức Tin này của các Kitô hữu. Họ thường xuyên lặp lại lời tuyên xưng này vì Đức Tin của Giáo Hội luôn gặp những thách đố. Ngay lúc Chúa Giêsu còn tại thế. Ngài đứng trước mặt họ, giảng cho họ nghe, làm phép lạ trước mắt họ, mà một số người Do Thái vẫn yêu cầu Ngài cho chứng cứ (Ga 2:18), đòi Ngài nhảy xuống khỏi Thánh Giá thì mới tin (Mt 27:42). Rõ ràng Chúa Giêsu không làm theo yêu cầu của họ, và Ngài chỉ cho họ một dấu lạ Giôna (Mt 12:38-42).

Một điều cũng hơi lạ là câu hỏi này cũng dường như cho rằng việc Chúa Giêsu '*chữa lành phong cùi, một bệnh mà với tiến bộ y khoa vượt bậc như ngày nay vẫn bó tay*' là vô lý, khó tin. Nghĩa là Chúa Giêsu không thể giỏi hơn các bác sĩ và nhà khoa học được, thì không biết việc Chúa Giêsu '*sống lại, lên trời, ngự bên hữu Đức Chúa Cha, ngày sau sẽ bởi trời ngự xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết*' có thể tin được hay không?

Cho nên vấn đề ở đây rõ ràng là Đức Tin. Thánh Kinh là cuốn sách cầu nguyện của lòng tin, chứ không phải là cuốn sách mô tả các phép lạ cần được khoa học chứng minh. Không ai hỏi một tỷ phú Mỹ có đủ khả năng để mua một căn nhà vài trăm ngàn đô-la hay không. Về phương diện tôn giáo, nếu một người tin rằng Chúa Giêsu '*đồng bản thể với Đức Chúa Cha: nhờ Ngài mà muôn vật được tạo thành*' thì sẽ không bao giờ hỏi Chúa Giêsu có thể làm cho '*người mù được thấy, người què được đi, người phong cùi được sạch, người điếc được nghe, người chết sống lại, và Tin Mừng được rao giảng cho người nghèo khó*' (Lc 7,22) hay không.

Nếu bạn TIN Chúa Giêsu là Chiên Thiên Chúa Đáng cứu độ trần gian, và cảm thấy hạnh phúc khi được mời đến dự tiệc Chiên Thiên Chúa thì việc tìm chứng cứ khách quan cho những câu hỏi như động đất, mặt trời tối đen, mỗ mả bật tung, các thánh sống lại, v.v... và rất nhiều những việc khác Chúa Giêsu đã làm trong lúc sinh thời như: người điếc được nghe, người mù được thấy, người chết sống lại, người phong cùi được sạch, v.v... đều là thừa.

Nếu bạn KHÔNG TIN thì việc tìm chứng cứ khách quan cho những câu hỏi đó cũng thừa, vì các bằng chứng khách quan, nếu có, thì rất đáng quý, nhưng không có giá trị quyết định đến việc tin hay không tin. Ví dụ như khối lượng bằng chứng khách quan về cuộc ám sát Tổng Thống Kennedy, cuộc đổ bộ của phi thuyền Apollo lên mặt trăng, đại dịch COVID 19, và gần đây nhất là hội nghị về biến đổi khí hậu COP 30, thì rất lớn. Tuy nhiên những bằng chứng này cũng không thể thuyết phục được tất cả mọi người.

Đức Tin Kitô giáo là món quà của Thiên Chúa. Tất nhiên, rất nhiều người nhờ các chứng nhân mà trở thành Kitô hữu, nhưng điều quan trọng là họ nhận ra Chúa trong

cuộc sống của mình. Hãy xem Ga 4:42 để thấy điều những người cùng làng nói với người phụ nữ Samaritan:

Họ nói với chị: 'Không phải vì lời chứng của chị mà chúng tôi tin, nhưng vì chính Lời của Ngài mà chúng tôi biết quả thật Ngài là Đấng Cứu Thế'.

2..Các tín hữu luôn được kêu gọi nghe, đọc, học hỏi, suy niệm Thánh Kinh. Họ không đọc để tin, nhưng vì tin nên họ đọc, để suy niệm Lời Chúa, để tìm hiểu, đào sâu Đức Tin. Trong các giáo xứ, giáo phận, hay trên mạng lưới điện toán toàn cầu, có rất nhiều khóa học hỏi Thánh Kinh, nên phần sau đây là chỉ là phần tóm tắt, giúp tín hữu tìm hiểu Thánh Kinh dưới ánh sáng Đức Tin.

a.. Mặt trời ngưng chiếu sáng:

“ ... Hiện tượng lúc Chúa chết: ... mặt trời ngưng chiếu sáng trong hơn 3 giờ từ giờ thứ sáu tức 12 giờ trưa tới giờ thứ chín tức 3 giờ chiều (Lk 23; 44-45) ... Nếu mặt trời tối đen ở thời điểm nó nóng và sáng nhất trong ngày thì cả trái đất cũng tối đen chứ không chỉ riêng nơi Chúa bị đóng đinh mới thấy mặt trời tối đen trong 3 tiếng đồng hồ ... ”

Câu hỏi trích chính xác ‘*mặt trời ngưng chiếu sáng*’ từ một trong các bản dịch Phúc Âm theo thánh Luca. Câu này tạm gọi là ‘lo’ lửng’ (Absolute participle phrase), một cách viết khá đặc trưng của Phúc Âm theo thánh Luca, tính cách văn chương rất cao, nên khá khó dịch. Nếu chỉ có câu này thì không đủ chức năng ngữ pháp để đứng một mình, mà sẽ phụ nghĩa cho một câu gần nó. Có nhiều cách dịch và ngắt câu khác nhau. Theo bản dịch của Ủy Ban Giám Mục về Phụng Vụ thì nó đi với câu phía sau: ‘*màn trong Đền Thờ xé ra làm đôi ngay chính giữa*’, phù hợp với cách đánh số câu của Thánh Kinh (câu 45). Bản GKPV thì nó trở thành một câu độc lập. Bản của Cha Nguyễn Thế Thuấn và Quà Tặng Tin Mừng thì nó đi với câu phía trước: ‘*Khi đã đến lối giờ thứ sáu, thì xảy ra có tối tăm trên toàn cõi đất, cho đến giờ thứ chín,*’

Hãy xem các bản dịch:

Ủy Ban Giám Mục về Phụng Vụ: ⁴⁴ *Lúc đó vào khoảng giờ thứ sáu, tối tăm liền bao trùm cả mặt đất cho đến giờ thứ chín.* ⁴⁵ **Mặt trời trở nên u ám**, màn trong Đền Thờ xé ra làm đôi ngay chính giữa.

NTT: ⁴⁴ *Khi đã đến lối giờ thứ sáu, thì xảy ra có tối tăm trên toàn cõi đất, cho đến giờ thứ chín,* ⁴⁵ **trong khi mặt trời khuất bóng**. Màn Đền thờ bị xé ngay chính giữa.

QTTM: ⁴⁴ *Lúc bấy giờ là khoảng giờ thứ sáu, tối tăm bao trùm toàn bộ mặt đất cho đến giờ thứ chín,* ⁴⁵ **và mặt trời bị che khuất**. Màn trong Đền Thờ bị xé toạc ra làm hai ngay chính giữa.

Như thế, chỉ cần xem ba bản dịch tiếng Việt thông dụng hiện nay, so với bản mà người đặt câu hỏi trích dẫn, thì sẽ thấy ý chính không thay đổi, nhưng mỗi bản có cách diễn

tả khác nhau. Nếu đọc cả bốn bản thì sẽ thấy không thể đặt một câu hỏi với những lập luận và kết luận như vậy.

Cách dịch ‘mặt trời ngưng chiếu sáng’ chỉ là cách nói theo một bản văn tôn giáo chứ không phải là một mô tả khoa học; cũng tương tự như khi chúng ta nói ‘mặt trời mọc’ hoặc ‘mặt trời lặn’. Ai cũng hiểu rằng không có chuyện mặt trời ‘mọc’ hay ‘lặn’ theo khoa học. Ngoài ra, con số ‘3 tiếng đồng hồ’ cũng là một con số biểu tượng của Thánh Kinh, chứ không phải là con số toán học.

Dù không nhất thiết phải dựa vào những hiện tượng tự nhiên như bão cát ở vùng Trung Đông để giải thích việc mặt trời có thể tối sầm, bị che phủ hay khuất bóng, nhưng dễ thấy rằng cách lập luận kiểu ‘mặt trời tối đen vào lúc nó nóng và sáng nhất thì cả trái đất cũng tối đen’ là một lối suy diễn Thánh Kinh theo nghĩa đen. Nếu việc hiểu như vậy lại chỉ dựa trên văn phong của một bản dịch, thì đúng là mọi sự sẽ trở nên đen tối, khiến ta khó nhận ra được ánh sáng của Tin Mừng.

Do đó, không ai lại đọc một bản văn tôn giáo để hiểu theo hướng khoa học, hoặc ngược lại. Một ví dụ tiêu biểu là trên mặt tiền của Viện Bảo Tàng Bắc Cực mang tên Robert Scott của Đại Học Cambridge (Anh Quốc) có ghi dòng chữ *QUAESIVIT ARCANUM POLI VIDET DEUM*, nghĩa đen là ‘Ông ta tìm đến Bắc Cực, ông ta thấy Chúa’. Câu nói này của Herbert Fisher, một sử gia nổi tiếng, nói về nhà thám hiểm Scott được ghi trên mặt tiền của một viện khoa học tầm cỡ, có thể gây hiểu lầm là ông Scott ‘thấy Chúa’ khi ông thám hiểm Bắc Cực. Vì thế, câu dịch được đăng trên website của Viện là: ‘Ông ta đi tìm bí mật của Bắc Cực nhưng đã thấy khuôn mặt ẩn của Thiên Chúa’ (He sought the secret of the pole but found the hidden face of God). Xem www.spri.cam.ac.uk/about/history/

b..Động đất:

(https://en.wikipedia.org/wiki/List_of_earthquakes_in_the_Levant)

Xem kỹ năm 26-36 AD trên danh sách động đất.

Chi tiết ‘động đất’ theo Phúc Âm thánh Máthêu ghi lại hai lần: (1) Lúc Chúa Giêsu sinh thì (Mt 27:51-54), và (2) lúc Chúa Giêsu phục sinh (Mt 28:2).

Không cần phải là chuyên gia về địa chấn học chúng ta cũng có thể thấy ngay rằng hai trận động đất này không lớn vì không thấy có ghi thiệt hại về nhà cửa hay nhân mạng. Việc Giêrusalem nằm sát đường đứt gãy thung lũng sông Jordan thì những cơn động đất nhỏ như trong Phúc Âm theo thánh Máthêu ghi lại không hiếm.

Xin xem https://en.wikipedia.org/wiki/Geography_of_Israel

Và cũng không cần phải là chuyên gia về Thánh Kinh mới có thể nói rằng việc ‘động đất’ đã nhiều lần xuất hiện trong Cựu Ước (Xh 19:18; 1 Sm 14:15; 1 V 19:11, v.v...), nên khi Tân Ước trình bày chuyện ‘động đất’ thì cũng không quá mới lạ với các tín hữu.

c..Mồ mả bật tung, kẻ chết sống lại vào Jerusalem thăm nhiều người (Mt 27: 51-53).

Lưu ý việc ‘mồ mả bật tung và các thánh sống lại’ (câu 52) xảy ra vào ngày Chúa sinh thì (Thứ Sáu Tuần Thánh), còn việc ‘họ vào thành Jerusalem hiện ra với nhiều người’ (câu 53) là sau khi Chúa phục sinh (Chúa Nhật Phục Sinh). Xin để việc giải thích thần học các câu này cho các mục tử.

Cũng như chuyện động đất, những chi tiết ‘mồ mả bật tung, kẻ chết sống lại’ cũng không phải đến Tân Ước mới nói, mà đã xuất hiện nhiều lần trong Cựu Ước: Ngày của Chúa (Joel 2:10; Nah. 1:5-6), tiên báo kẻ chết sống lại (1 Sam. 2:6; Pss. 16:10; 49:15; Job 19:25-26; Isa. 26:19; Dan. 12:2) và những bộ xương khô sẽ được sống lại, trở về Đất Hứa (Ezek. 37: 1-14).

d.. Con gái vị thủ lãnh (Mt 9 :18-26, Mc 5 : 21-43, Lc 8 : 40-56) và **Lazarô sống lại** (Ga 11:1-44): Như trong phần (c) ở trên, chuyện người chết sống lại không xa lạ trong Do Thái giáo. Ít nhất có ba lần trong Cựu Ước: Con trai bà góa Zarephát (1 V 17:17-24), con trai người phụ nữ Sunam (2 V 4:32-37), và một người đã chết bị những người đem đi an táng trong lúc chiến tranh ném xác vào mồ của tiên tri Êlisa. Khi xác người này chạm vào nắm xương tàn của Êlisa thì được sống lại (2 V 13:21). Do đó, việc con gái vị thủ lãnh và Lazarô được Chúa Giêsu cho sống lại không vượt quá niềm tin truyền thống của những người đương thời.

e..Chữa lành phong cùi: Cũng như các phép lạ trên, việc Chúa hai lần chữa những người bị bệnh phong, lần thứ nhất một người (Mt 8 : 1-3, Mc 1 : 40-45, Lc 5 : 12-14), lần thứ hai 10 người (Lc 17:11-19), không phải là những ‘*sự kiện kinh thiên động địa có một không hai này*’ như người đặt câu hỏi nghĩ. Nếu biết một chút Cựu Ước thì sẽ thấy ít nhất hai lần chuyện người bệnh phong khỏi bệnh đã xảy ra (Ds 12:10-15; 1 V 5:1-15).

Kết luận:

Điều trớ trêu là những người không tin Chúa lại rất hay truy tìm về Chúa. Có lẽ họ phải băn khoăn nỗ lực rất nhiều để không tin Chúa. Đây có lẽ cũng là một hồng ân mà Chúa ban cho họ, khiến họ khắc khoải không yên nghĩ cho đến khi nào họ nghỉ yên trong Chúa như thánh Augustine?

Xin trích vài câu trong thư số 82 (1.3) của thánh Giám Mục Augustine gửi cho thánh Linh Mục Jerome về vấn đề thủ bản và bản dịch Thánh Kinh để thấy các bậc thánh nhân, là những học giả lầy lùnh, đã khiêm tốn như thế nào trước mặc khải của Lời Chúa:

“Tôi xin thú nhận với lòng bác ái của cha rằng tôi đã học cách chỉ dành sự kính trọng và tôn kính này cho các sách Kinh Thánh mang tính quy điển: chỉ đối với những sách ấy, tôi tin chắc nhất rằng các tác giả hoàn toàn không mắc sai lầm. Và nếu trong những trước tác ấy, tôi gặp điều gì khiến tôi bối rối vì dường như trái với chân lý, thì tôi không ngần ngại cho rằng hoặc thủ bản, hoặc người dịch chưa nắm đúng ý của điều được nói, hoặc chính tôi đã không hiểu được nó.”

Lm JOHN MINH